TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HSST
Ngày: 27/03/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Tiến và ông Phạm Ngọc Trưng
Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Khiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vi Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2025, tại tại Điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên và Điểm cầu thành phần – Phân trại tạm giam khu vực huyện T, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-QĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: không, sinh ngày 08/08/1992. Nơi cư trú: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn M, sinh năm 1946 (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956. Anh ruột: 04 người. Vợ Phạm Thị Mỹ Q, sinh năm 1994. Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: Ngày 04/06/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh P xử phạt 05 năm tù về tội "Giết người" theo Bản án số 09/2019/HS-ST. Chấp hành xong bản án ngày 11/03/2023. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/11/2024. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Phạm Văn L, sinh năm 1976. Có mặt
Địa chỉ: thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

- *Người làm chứng:*
Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm 1984. Có mặt
Địa chỉ: thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

Nguyễn Tấn K, sinh năm 1970. Có mặt
Địa chỉ: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06 tháng 8 năm 2024, Phạm Văn L hẹn với Nguyễn Văn T đến nhà L để để vợ chồng Phạm Văn L, Nguyễn Thị Hằng N trả nợ cho T số tiền 15.000.000 đồng. T điều khiển xe môtô biển kiểm soát 78H1-520.77 đến nhà L tại thôn M, xã A, huyện T. Tại đây, T gặp vợ chồng L và yêu cầu vợ chồng L trả hết số tiền 15.000.000 đồng mà vợ chồng L nợ T nhưng L nói không có đủ tiền trả, chỉ trả trước cho T 500.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả sau thì T không đồng ý nên giữa T và L xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Do bực tức nên T dùng tay phải đánh 02 cái trúng vào vùng mặt của L, bị đánh nên L bỏ đi ra phía sau nhà thì T đi theo sau L. T và L cãi nhau, T tiếp tục dùng tay phải đấm mạnh một cái trúng vào vùng mặt của L làm L ngã, vùng đầu L va vào vách tường nhà gây thương tích. Thấy L bị chảy máu ở vùng ở mũi thì T không đánh L nữa. L đi vào nhà bếp cầm lấy một cái rựa, thấy vậy T cũng nhặt lấy một cái xẻng tại sân nhà L để đánh nhau lúc này chị N hô la thì T cầm cái xẻng bỏ chạy ra ngoài đường và ném cái xẻng tại khu vực bãi rác gần đó rồi đi về nhà. L được gia đình đưa đến Bệnh viện cấp cứu. Tại Bản kết luận giám định số 431/KLTTCT-PYPY ngày 15/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Văn Lượng tại thời điểm giám định là 40%.

Về vật chứng: Xe môtô biển kiểm soát 78H1-52077 và Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển kiểm soát 78H1-52077 của Nguyễn Văn T đã trả lại cho chủ sở hữu. Một cái Xẻng bằng kim loại có cán bằng gỗ của ông Phạm Văn L đã trả cho chủ sở hữu. Chất màu nâu thẩm dạng nhỏ giọt thu tại hiện trường đựng trên bông gòn và bỏ vào túi niêm phong.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 62.000.000 đồng, bị hại đã có đơn bãi bại về dân sự và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSTA ngày 06 tháng 02 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, tranh luận và giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 30/11/2024.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy chất màu nâu thẩm (dạng nhỏ giọt thu tại hiện trường đựng trên bông gòn và bỏ vào túi niêm phong).

Về dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại cho bị hại số tiền 62.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/08/2024, tại thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Văn T có hành vi dùng tay đánh trúng vào vùng mặt của Phạm Văn L làm Lượng ngã, vùng đầu L va vào vách tường nhà, gây thương tích với tỷ lệ 40%.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 04/6/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh P xử phạt 05 năm tù về tội "Giết người", bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 62.000.000 đồng, tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có ông nội là người có công cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo bồi thường xong thiệt hại cho bị hại số tiền 62.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy chất màu nâu thẫm (dạng nhỏ giọt thu tại hiện trường đựng trên bông gòn và bỏ vào túi niêm phong) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2025.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Từ những căn cứ, phân tích trên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Điều 106; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 30/11/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy chất màu nâu thẩm (dạng nhỏ giọt thu tại hiện trường đựng trên bông gòn và bỏ vào túi niêm phong) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2025.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Phân trại tạm giam khu vực h. Tuy An;
- Bị cáo; bị hại;
- CC THADS huyện Tuy An;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phong